TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vương Xuân Tượng

+ Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HS ngày 09/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn L,** sinh năm:1998, tại: Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lâm Bô, xã Phúc Th, huyện L1, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Phòng số 201 Nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vi Văn H, sinh năm: 1974 và bà: Vi Thị S, sinh năm:1973; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 49/2016/HSST ngày 05/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Vi Văn L 05 *(năm)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".* Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn L2, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Lâm Bô, xã Phúc Th, huyện L1, tỉnh Lâm Đồng;

2. Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1999,

Địa chỉ: Đồng Lạc - Đinh Lạc, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hoàng Thanh D, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 11 Mai Hắc Đế, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2020, Công an thành phố Đ kết hợp Công an phường E, thành phố Đ kiểm tra phòng số 201 nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện trong phòng có 03 người thuê trọ là Vi Văn L, Vi Văn L2 và Nguyễn Thanh Th. Qua kiểm tra, cả ba người đều khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Vi Văn L2 và Nguyễn Thanh Th sử dụng cần sa còn Vi Văn L sử dụng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc. Vi Văn L khai nhận đang cất giấu ma túy ở dưới nệm trong phòng 202 sát bên cạnh phòng 201. Cơ quan công an đã kiểm tra và thu giữ phía dưới nệm ở phòng 202 có 01 hộp thuốc lá hiệu Seven, bên trong hộp thuốc lá này có 10 gói nylon kích thước 4 x 7 cm màu trắng trong, miệng gói có khóa dạng kẹp nhựa, cụ thể:

- 01 gói chứa mười viên nén màu vàng hình tròn, Vi Văn L khai nhận là thuốc lắc;

- 08 gói chứa chất tinh thể màu trắng, Vi Văn L khai nhận là ma túy loại Ketamine;

- 01 gói có chứa 03 gói nylon kích thước 2,5 x 2,5 cm, trong ba gói này đều chứa chất tinh thể màu trắng, Vi Văn L khai nhận là ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định: Vi Văn L sử dụng ma túy tổng hợp từ tháng 6/2020 và có quen biết với một đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở Đ, Lâm Đồng. Ngày 19/8/2020, L từ Đ xuống thị trấn Thạnh Mỹ, Đ chơi thì gặp Q, L nhờ Q mua giúp cho Q 5.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và Thuốc lắc. Q đồng ý đi mua giúp Q được 01 gói Ketamine và 20 viên thuốc lắc.

Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, phường E, Đà Lạt phân chia Ketamine thành 11 gói nhỏ để sử dụng khi có nhu cầu. Từ ngày 19/8/2020 đến ngày 24/8/2020, Lđã sử dụng hết 10 viên thuốc lắc. Số thuốc lắc và Ketamine còn lại, Lbỏ vào trong một vỏ hộp thuốc lá Seven rồi cất giữ dưới tấm nệm giường phòng 202, đây là phòng không có người ở và sát bên cạnh phòng 201. Đến ngày 24/8/2020, Cơ quan công an thành phố Đ kiểm tra nhà trọ của Lđã phát

hiện và bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 202 như nội dung nêu trên. (BL 67-72, 74-76, 79-86, 89-94).

Tang vật được thu giữ:

- 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Seven;

- 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 04 x 07cm, miệng gói có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nylon này chứa 10 viên nén màu vàng, hình tròn, xung quanh có dạng bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu M1;

- 08 gói nylon màu trắng trong, kích thước 04 x 07 cm, miệng gói có dạng kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 gói nylon đồng dạng với 08 gói trên, bên trong có chứa 03 gói nylon kích thước 2,5 x 2,5cm, bên trong 03 gói nylon này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong chung vào 01 bì thư, ký hiệu M2;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn L;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 vỏ màu vàng đồng, bên trong gắn sim số 0327567420 và 0363393142.

- Số tiền 7.200.000 đồng. (BL 38-45)

Kết luận giám định số 1494/GĐ-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu mười viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 3,2438g *(ba phẩy hai bốn ba tám gam),* loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (M2) đựng trong mười một gói nylon được niêm phong gửi giam định là ma túy, khối lượng 14,5172g *(mười bốn phẩy năm một bảy hai gam)*, loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 29)

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Vi Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn L khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên có tang trữ ma túy để sử dụng dần. Vào khoảng 09 giờ ngày 24/8/2020, Công

an kiểm tra nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện bị cáo sử dụng ma túy nên Vi Văn L khai nhận đang cất giấu ma túy ở dưới nệm phòng trọ 202 sát bên cạnh phòng 201 mà bị cáo đang ở trọ, Cơ quan Công an đã kiểm tra và thu giữ toàn bộ thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 07 *(bảy)* đến 08 *(tám)* năm tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định và 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Seven; trả cho bị cáo 01 *(một)* Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 và số tiền 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm ngàn đồng)* là tài sản của bị cáo, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn L:* Vi Văn L là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 19/8/2020, Ltừ Đà Lạt xuống thị trấn Thạnh Mỹ, Đơn Dương chơi thì gặp Q, Lnhờ Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp cho Q 5.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc. Q đồng ý đi mua giúp Q được 01 gói Ketamine và 20 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, Lđem về nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, phường E, Đà Lạt phân chia Ketamine thành 11 gói nhỏ để sử dụng. Từ ngày 19/8/2020 đến ngày 24/8/2020, Lđã sử dụng hết 10 viên thuốc lắc. Khoảng 09 giờ 00 ngày 24/8/2020, Công an thành phố Đ, kết hợp với Công an Phường E, thành phố Đ kiểm tra nhà trọ số 11 Mai Hắc Đế, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

qua kiểm tra Công an phát hiện trong phòng trọ số 201 có 03 thanh niên đang thuê ở trọ là Vi Văn L, Vi Văn L2 và Nguyễn Thanh Th khai nhận có sử dụng ma túy. Trong đó, Vi Văn L2 và Nguyễn Thanh Th sử dụng cần sa, còn Vi Văn L sử dụng ma túy loại ketamine và thuốc lắc. Vi Văn L khai nhận đang cất giấu ma túy ở dưới nệm phòng trọ 202 sát bên cạnh phòng 201, Cơ quan Công an đã kiểm tra và thu giữ toàn bộ thu giữ tang vật do Vi Văn L cất giấu dưới nệm phòng 202 tại nhà trọ số 11 đường Mai Hắc Đế, phường E, thành phố Đ. Tại Kết luận giám định số 1494/GĐ-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu mười viên nén là ma túy, khối lượng 3,2438 *(ba phẩy hai bốn ba tám gam)* loại MDMA; mẫu tinh thể màu trắng đứng trong 11 gói nylon là ma túy, khối lượng 14,5172g *(một bốn phẩy năm mốt bảy hai gam)* loại Ketamin *(MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 của Nghị định số 73.2018.NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

[3] Xét thấy, bị cáo Vi Văn L là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Vi Văn L không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Vi Văn L phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Do bị cáo thành khẩn khai báo khi bị kiểm tra và phát hiện sử dụng ma túy thì bị cáo đã tự giác khai nhận và chỉ nơi đang cất giấu ma túy, thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Q là người đã bán ma túy cho Vi Văn L nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với Vi Văn L2 và Nguyễn Thanh Th là những đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có mặt trong phòng 201 vào thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định Lợi và Thuật là đồng phạm trong vụ án hoặc phạm tội khác nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để quản lý theo quy định.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 *(một)* vỏ hộp thuốc lá hiệu Seven; 10 viên nén màu vàng, hình tròn, xung quanh có dạng bánh răng, bề mặt có hình quả táo khuyết và 08 gói nylon màu trắng trong, kích thước 04 x07cm, miếng gói có dạng kẹp nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon đồng dạng với 08 gói trên, bên trong có chứa 03 gói nylon kích thước 2,5x 2,5cm có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định các tang vật trên là chất ma túy loại MDMA và Ketamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, bị cáo dung để liên lạc với Phúc xe ôm để sử dụng ma túy nêm tịch tu bán sung công quỷ Nhà nước là thỏa đáng; 01 *(một)* Giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn L và số tiền 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm ngàn đồng)* là tài sản của Vi Văn L, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn L 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01*(một)* phong bì niêm phong số: 1494/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vi Văn L - 1998; HKTT: Lâm Bô, Lâm Đồng; QĐTC số: 313/CSĐT; 14/8/2020. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn Văn Chiến và Trần Đình Huy;

đóng niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01*(một)* phong bì niêm phong số: 1494/2020. Mặt trước phong bì ghi: Vi Văn L - 1998; HKTT: Lâm Bô, Phúc Thọ, Lâm Hà; QĐTC: 325; 24/8/2020. Hoàn mẫu PB1: M = 2,6202(g) PB2:M = 12.4659 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn Văn Chiến và Trần Đình Huy; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01*(một)* vỏ gói thuốc lá seven là vật chứa các gói chất ma túy.

2.2. Tịch thu bán sung công quỷ Nhà nước 01 *(một)* điện thoại di động hiệu OPPO A37 của bị cáo Vi Văn L.

2.3. Hoàn trả cho bị cáo Vi Văn L số tiền 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm ngàn đồng) và 01 Chứng minh nhân dân màng tên Vi Văn L.*

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vi Văn L phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền